UỶ BAN DÂN TỘC	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 136 /QĐ-UBDT	
	Hà Nội, ngày 17 tháng 3 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Đề cương tổng quát, Đề cương chi tiết, phiếu khảo sát việc thực hiện các thủ tục hành chính do Ủy ban Dân tộc ban hành đang thực hiện tại địa phương

BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM UỶ BAN DÂN TỘC

Căn cứ Nghị định số 84/2012/NĐ-CP ngày 12/10/2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Uỷ ban Dân tộc;

Căn cứ Quyết định số 559/QĐ-UBDT ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc về việc giao kế hoạch công tác năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 588/QĐ-UBDT ngày 30/12/2014 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Uỷ ban Dân tộc ban hành kế hoạch hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính năm 2015 của Uỷ ban Dân tộc;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Pháp chế,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề cương tổng quát, Đề cương chi tiết, phiếu khảo sát việc thực hiện các thủ tục hành chính do Ủy ban Dân tộc ban hành đang thực hiện tại địa phương *(có Đề cương chi tiết và Phiếu khảo sát kèm theo).*

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Uỷ ban, Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Thủ trưởng các Vụ, đơn vị thuộc Ủy ban Dân tộc chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Bộ trưởng, Chủ nhiệm (để b/c);
- Cổng thông tin điện tử UBDT;
- Lưu: VT, PC (10 bản).

KT. BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM
THỨ TRƯỞNG, PHÓ CHỦ NHIỆM

Hoàng Xuân Lương

ỦY BAN DÂN TỘC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG TỔNG QUÁT
Khảo sát việc thực hiện các thủ tục hành chính do Ủy ban Dân tộc ban hành đang thực hiện tại địa phương

(Ban hành kèm theo Quyết định số 136 /QĐ-UBDT ngày 17 tháng 3 năm 2015 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc)

Để khảo sát tình hình thực hiện các thủ tục hành chính do Uỷ ban Dân tộc ban hành đang thực hiện tại địa phương vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi có hiệu quả, đảm bảo đúng mục đích, yêu cầu và mục tiêu, chất lượng công tác cải cách hành chính năm 2015 và những năm tiếp theo, việc xây dựng đề cương chi tiết và nội dung các mẫu phiếu khảo sát phải thể hiện được các nội dung trọng tâm sau đây:

1. Mục tiêu

Khảo sát, đánh giá có hệ thống và toàn diện các thủ tục hành chính về nội dung, trình tự thực hiện, cách thức thực hiện, thành phần hồ sơ, thời gian thực hiện các bước và tính hợp lý của thủ tục hành chính tại địa phương nhằm phục vụ cho công tác rà soát, đánh giá, xử lý thông tin rà soát; kịp thời phát hiện những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện các thủ tục hành chính để đề xuất, kiến nghị sửa đổi (nếu có) đảm bảo thuận lợi nhất cho người dân trong quá trình thực hiện.

2. Đối tượng khảo sát

- Cán bộ, công chức làm công tác dân tộc cấp tỉnh, huyện, xã và cán bộ, công chức thực hiện các thủ tục hành chính liên quan đến đồng bào dân tộc thiểu số tại địa phương.

- Bí thư Chi bộ, trưởng thôn, bản, ấp, người có uy tín và nông dân trong đồng bào dân tộc thiểu số (đối tưởng thụ hưởng các chính sách).

3. Phạm vi khảo sát

- Thực hiện khảo sát tại một số tỉnh, thành phố trong phạm vi cả nước (dự kiến từ 05-06 tỉnh, thành phố): mỗi tỉnh, thành phố lựa chọn 01 - 02 huyện, mỗi huyện lựa chọn 08 đến 10 xã.

- Mỗi tỉnh, thành phố khảo sát 100 phiếu, trong đó, cán bộ, công chức làm công tác dân tộc các cấp là 20 phiếu; đồng bào dân tộc thiểu số là 80 phiếu.

4. Thời gian, địa điểm khảo sát

- Thực hiện khảo sát: Quý I, II, III/2015; Xử lý phiếu và báo cáo kết quả: tháng 11/2015.

- Địa điểm thực hiện: Khảo sát tại một số huyện, xã của các tỉnh: Lào Cai, Yên Bái, Cao Bằng, Hà Giang, Bình Định, Quảng Trị.

5. Nội dung khảo sát

Công tác chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện các thủ tục hành chính; nội dung, trình tự thực hiện, cách thức thực hiện, thành phần hồ sơ, thời gian thực hiện các bước và tính hợp lý của thủ tục hành chính đối với thực tế.

6. Cách thức thực hiện

- Xây dựng Đề cương chi tiết, trong đó, nêu cụ thể tiến độ, thời gian và phân công thực hiện; xây dựng 02 mẫu phiếu điều tra xã hội học. Các phiếu phải thể hiện được các nội dung, yêu cầu cần thiết, phù hợp với từng đối tượng.

- Phối hợp với các Vụ, đơn vị liên quan, Ban Dân tộc các tỉnh tiến hành khảo sát trực tiếp tại các tỉnh, huyện, xã nêu trên.

- Tổng hợp, xử lý phiếu, đánh giá và báo cáo kết quả điều tra với Bộ trưởng, Chủ nhiệm để chỉ đạo thực hiện.

7. Kết quả khảo sát

- Nắm bắt, đánh giá được tình hình chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện các thủ tục hành chính của cán bộ, công chức triển khai các thủ tục hành chính do Ủy ban Dân tộc ban hành đang thực hiện tại địa phương.

- Đánh giá được tính hợp lý của thủ tục hành chính về nội dung, trình tự thực hiện, cách thức thực hiện, thành phần hồ sơ, thời gian thực hiện các bước tại địa phương.

- Đánh giá được những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện các thủ tục hành chính để rút ra bài học kinh nghiệm trong chỉ đạo, điều hành, triển khai thực hiện các thủ tục hành chính do Ủy ban Dân tộc ban hành đang thực hiện tại địa phương có hiệu quả cao.

- Báo cáo, đề xuất với Bộ trưởng, Chủ nhiệm sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành thủ tục hành chính mới thay thế./.

ỦY BAN DÂN TỘC

ỦY BAN DÂN TỘC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT
Khảo sát việc thực hiện các thủ tục hành chính do Ủy ban Dân tộc ban hành đang thực hiện tại địa phương

(Ban hành kèm theo Quyết định số 136 /QĐ-UBDT ngày 17 tháng 3 năm 2015 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc)

Thực hiện Quyết định số 588/QĐ-UBDT ngày 30/12/2014 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Uỷ ban Dân tộc ban hành kế hoạch hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính năm 2015 của Uỷ ban Dân tộc, Ủy ban Dân tộc xây dựng Đề cương chi tiết khảo sát việc thực hiện các thủ tục hành chính do Ủy ban Dân tộc ban hành đang thực hiện tại địa phương với các nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Khảo sát tình hình thực hiện các thủ tục hành chính do Uỷ ban Dân tộc ban hành đang thực hiện tại địa phương vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi nhằm phục vụ cho công tác rà soát, đánh giá, xử lý thông tin rà soát; kịp thời phát hiện những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện các thủ tục hành chính để đề xuất, kiến nghị sửa đổi kịp thời (nếu có), tạo thuận lợi cho người dân, góp phần nâng cao chất lượng công tác cải cách hành chính năm 2015 và những năm tiếp theo.

2. Yêu cầu

- Khảo sát, đánh giá có hệ thống và toàn diện các thủ tục hành chính về nội dung, trình tự thực hiện, cách thức thực hiện, thành phần hồ sơ, thời gian thực hiện các bước và tính hợp lý của thủ tục hành chính đối với thực tế;

- Khảo sát trực tiếp tại một số địa phương (cấp huyện, xã) thuộc những vùng miền khác nhau để đưa ra những giải pháp tổng thể, tổng quát, phù hợp với thực tế;

- Đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, đơn vị liên quan.

II. ĐỐI TƯỢNG, NỘI DUNG, HÌNH THỨC KHẢO SÁT

1. Đối tượng khảo sát

a) Cán bộ, công chức làm công tác dân tộc cấp tỉnh, huyện, xã và cán bộ, công chức thực hiện các thủ tục hành chính liên quan đến đồng bào dân tộc thiểu số tại địa phương.

b) Bí thư Chi bộ, trưởng thôn, bản, ấp, người có uy tín và nông dân trong đồng bào dân tộc thiểu số (đối tưởng thụ hưởng các chính sách).

2. Nội dung khảo sát

Khảo sát, đánh giá công tác chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện các thủ tục hành chính; nội dung, trình tự thực hiện, cách thức thực hiện, thành phần hồ sơ, thời gian thực hiện các bước và tính hợp lý của thủ tục hành chính đối với thực tế. Trong đó, tập trung vào 05 thủ tục hành chính sau:

1. Bình chọn, xét công nhận người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số;

2. Xác định thôn đặc biệt khó khăn, xã thuộc vùng dân tộc và miền núi giai đoạn 2012 – 2015;

3. Xác định đối tượng thụ hưởng chính sách theo quyết định 755/QĐ-TTg ngày 20/5/2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chính sách hỗ trợ đất ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt cho hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo và hộ nghèo ở xã, thôn, bản đặc biệt khó khăn;

4. Phê duyệt đối tượng vay vốn phát triển sản xuất đối với hộ dân tộc thiểu số đặc biệt khó khăn giai đoạn 2012 – 2015;

5. Thủ tục cấp một số ấn phẩm báo, tạp chí cho vùng dân tộc thiểu số và miền núi, vùng đặc biệt khó khăn giai đoạn 2012 - 2015 (theo 2472/QĐ-TTg ngày 28 tháng 12 năm 2011, được sửa đổi, bổ sung theo Quyết định 1977/QĐ-TTg ngày 30 tháng 10 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ).

3. Hình thức khảo sát

- Khảo sát thực tế tại địa phương (kết hợp khảo sát trực tiếp và qua phiếu);

- Thu thập thông tin, số liệu qua báo cáo, phản ánh của địa phương và người dân.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG CỤ THỂ VÀ PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM

1. Khảo sát trực tiếp và qua phiếu

a) Địa điểm khảo sát: 06 tỉnh, gồm: Lào Cai, Yên Bái, Cao Bằng, Hà Giang, Bình Định, Quảng Trị.

Tại mỗi địa phương, Đoàn khảo sát làm việc với Ban Dân tộc và đại điện một số cơ quan thực hiện các thủ tục hành chính do Ủy ban Dân tộc ban hành để nắm thông tin qua báo cáo và trao đổi trực tiếp. Sau đó, tiến hành khảo sát thực tế bằng phiếu tại 01-02 huyện (lồng ghép tổ chức Hội nghị tuyên truyền, phổ biến pháp luật).

b) Thành phần đoàn khảo sát: gồm đại diện lãnh đạo, chuyên viên thuộc Vụ Pháp chế, các Vụ, đơn vị phối hợp liên quan.

c) Thời gian thực hiện: Quý I, II, III năm 2015.

d) Xây dựng phiếu khảo sát

+ Xây dựng 2 mẫu phiếu khảo sát về 05 thủ tục hành chính do Ủy ban Dân tộc ban hành đang thực hiện tại địa phương, gồm:

Mẫu số 01: khảo sát đối với công chức làm công tác dân tộc các tỉnh, huyện, xã và cán bộ, công chức liên quan đến công tác triển khai thực hiện thủ tục hành chính do Ủy ban Dân tộc ban hành đang thực hiện tại địa phương. Số phiếu cho mỗi tỉnh là 20, tổng cộng là: 120 phiếu.

Mẫu số 02: khảo sát đối với đồng bào dân tộc thiểu số (gồm Bí thư Chi bộ, trưởng thôn, bản, ấp, người có uy tín và nông dân). Số phiếu cho mỗi tỉnh là 80, tổng cộng là: 480 phiếu.

Tổng cộng 02 mẫu phiếu là 600 phiếu.

đ) Phân công trách nhiệm:

- Ủy ban Dân tộc chủ trì xây dựng mẫu phiếu, gửi phiếu và xử lý số liệu khảo sát qua phiếu; xây dựng Báo cáo tổng hợp chung.

- Ban Dân tộc và các cơ quan thực hiện Tiểu Đề án 2 tại các tỉnh thuộc phạm vi khảo sát xây dựng báo cáo phục vụ hoạt động khảo sát, liên hệ các đối tượng được khảo sát để phối hợp thực hiện theo chỉ đạo, hướng dẫn của Ủy ban Dân tộc.

2. Xây dựng Báo cáo tổng hợp kết quả khảo sát

a) Các hoạt động:

- Thu thập, xử lý thông tin, số liệu qua Báo cáo, phản ánh của các địa phương.

- Trên cơ sở kết quả khảo sát bằng phiếu, thu thập thông tin, xử lý số liệu, xây dựng Báo cáo tổng hợp kết quả khảo sát, đánh giá công tác chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện các thủ tục hành chính tại địa phương; đánh giá tính hợp lý của thủ tục hành chính về nội dung, trình tự thực hiện, cách thức thực hiện, thành phần hồ sơ, thời gian thực hiện các bước; chỉ ra những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện các thủ tục hành chính do Ủy ban Dân tộc ban hành để kiến nghị, đề xuất sửa đổi, bổ sung, thay thế cho phù hợp.

b) Thời gian thực hiện: hoàn thành trước ngày 15 tháng 11 năm 2015.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trên cơ sở nội dung Đề cương này, Vụ Pháp chế - Ủy ban Dân tộc chủ trì, phối hợp với Ban Dân tộc, đại diện một số cơ quan thực hiện các thủ tục hành chính của Ủy ban Dân tộc tại các tỉnh Lào Cai, Yên Bái, Cao Bằng, Hà Giang, Bình Định, Quảng Trị tổ chức khảo sát, thu thập thông tin, tài liệu và xây dựng

Báo cáo tổng hợp về tình hình thực hiện các thủ tục hành chính do Ủy ban Dân tộc ban hành đang thực hiện tại địa phương.

2. Các Vụ, đơn vị thuộc Ủy ban Dân tộc có liên quan phối hợp thực hiện triển khai việc khảo sát, đề xuất xử lý kết quả khảo sát (nếu có).

3. Việc lập dự toán, bố trí kinh phí tổ chức triển khai khảo sát được thực hiện theo Thông tư 167/2012/TT-BTC ngày 10/10/2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện các hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính; Thông tư 58/2011/TT-BTC ngày 11/5/2011 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc điều tra thống kê; Thông tư liên tịch số 122/2011/TTLT-BTC-BTP ngày 17 tháng 08 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật.

ỦY BAN DÂN TỘC

ỦY BAN DÂN TỘC

Mẫu số 01

PHIẾU KHẢO SÁT

Về thủ tục hành chính do Ủy ban Dân tộc ban hành đang thực hiện tại địa phương

(Ban hành kèm theo Quyết định số 136/QĐ-UBDT ngày 11 tháng 3 năm 2015 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc)

Để có cơ sở rà soát, đánh giá các thủ tục hành chính (TTHC) đã công bố thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban Dân tộc đang thực hiện tại các địa phương, từng bước hoàn thiện hệ thống chính sách, văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban Dân tộc, đáp ứng yêu cầu nâng cao hiệu quả thực hiện các TTHC trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

Ủy ban Dân tộc khảo sát về 5 TTHC sau:

1. Bình chọn, xét công nhận người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số.

2. Xác định thôn đặc biệt khó khăn, xã thuộc vùng dân tộc và miền núi giai đoạn 2012 – 2015.

3. Xác định đối tượng thụ hưởng chính sách theo quyết định 755/QĐ-TTg ngày 20/5/2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chính sách hỗ trợ đất ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt cho hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo và hộ nghèo ở xã, thôn, bản đặc biệt khó khăn.

4. Phê duyệt đối tượng vay vốn phát triển sản xuất đối với hộ dân tộc thiểu số đặc biệt khó khăn giai đoạn 2012 – 2015.

5. Thủ tục cấp một số ấn phẩm báo, tạp chí cho vùng dân tộc thiểu số và miền núi, vùng đặc biệt khó khăn giai đoạn 2012 - 2015.

I. THÔNG TIN CHUNG

Họ và tên:.....Tuổi ..... Giới tính: Nam ☐ Nữ ☐

Dân tộc: .....Trình độ học vấn.....

Chức vụ, đơn vị công tác: .....

Địa chỉ xã, phường:.....Huyện/quận/thị xã:..... Tỉnh/thành phố:.....

II. NỘI DUNG KHẢO SÁT:

1. Theo Ông/bà, trong 05 TTHC nêu trên có TTHC nào không phù hợp hoặc không đáp ứng được yêu cầu tại địa phương trong giai đoạn hiện nay không?

a) Có ☐ b) Không ☐

Nếu chọn có thì đề nghị liệt kê và giải thích rõ tại sao:.....

.....

.....

.....

2. Các TTHC nêu trên, có TTHC nào **nội dung** rườm rà, khó thực hiện hoặc không phù hợp với thực tế hay không?

a) Có ☐ b) Không ☐

Nếu chọn có thì đề nghị liệt kê và giải thích rõ tại sao:.....

.....

.....

.....

.....

.....

3. Các TTHC nêu trên, có TTHC nào **trình tự thực hiện** không phù hợp hoặc khó áp dụng trong thực tế hay không?

a) Có ☐ b) Không ☐

Nếu chọn có thì đề nghị liệt kê và giải thích rõ tại sao:.....

.....

.....

.....

.....

.....

4. Các TTHC nêu trên, có TTHC nào **cách thức thực hiện** không phù hợp hoặc khó áp dụng trong thực tế hay không?

a) Có ☐ b) Không ☐

Nếu chọn có thì đề nghị liệt kê và giải thích rõ tại sao:.....

.....

.....

.....

.....

5. Các TTHC nêu trên, có TTHC nào **thành phần hồ sơ** không phù hợp hoặc khó thực hiện trong thực tế hay không?

a) Có ☐ b) Không ☐

Nếu chọn có thì đề nghị liệt kê và giải thích rõ tại sao:.....

.....

.....

.....

.....

6. Các TTHC nêu, trên có TTHC nào **thời gian thực hiện các bước** không phù hợp hoặc khó áp dụng trong thực tế hay không?

a) Có ☐ b) Không ☐

Nếu chọn có thì đề nghị liệt kê và giải thích rõ tại sao:.....

.....

.....

.....

7. Việc công bố TTHC thuộc thẩm quyền của Uỷ ban Dân tộc có vướng mắc gì khi triển khai công bố tại địa phương không?

a) Có ☐ b) Không ☐

Nếu chọn có thì đề nghị nêu rõ các vướng mắc:.....

.....

.....

.....

.....

.....

8. Ông/bà biết hay tìm hiểu quy định về TTHC thực hiện chính sách qua hình thức, kênh thông tin nào?

a) Niêm yết tại trụ sở UBND xã ☐

b) Qua hướng dẫn, quán triệt của cán bộ cấp xã, cán bộ cấp thôn bản ☐

c) Qua phương tiện thông tin đại chúng (Đài, báo, internet…) ☐

d) Hình thức khác (nêu rõ):.....

.....

9. Ngoài các thủ tục hành chính nêu trên, ông, bà thấy có thủ tục nào liên quan đến đồng bào dân tộc thiểu số đang thực hiện tại địa phương mà có khó khăn, vướng mắc, chồng chéo hoặc không phù hợp với thực tế? Nếu có thì đề nghị nêu rõ tên thủ tục.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

10. Ông/bà có kiến nghị, đề xuất, hay có giải pháp nào về nâng cao năng lực, trình độ cán bộ, công chức hoặc để xây dựng các TTHC thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Ủy ban Dân tộc ngày một hoàn thiện, đạt hiệu quả cao?

.....

.....

.....

.....

.....

Xin chân thành cám ơn Ông/bà!

Mẫu số 02

ỦY BAN DÂN TỘC

PHIẾU KHẢO SÁT

Về thủ tục hành chính do Ủy ban Dân tộc ban hành đang thực hiện tại địa phương

(Ban hành kèm theo Quyết định số 136 /QĐ-UBDT ngày 17 tháng 3 năm 2015 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc)

Để có cơ sở rà soát, đánh giá các thủ tục hành chính (TTHC) đã công bố thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban Dân tộc đang thực hiện tại các địa phương, từng bước hoàn thiện hệ thống chính sách, văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban Dân tộc, đáp ứng yêu cầu nâng cao hiệu quả thực hiện các TTHC trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

Ủy ban Dân tộc khảo sát về 5 TTHC sau:

1. Bình chọn, xét công nhận người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số;

2. Xác định thôn đặc biệt khó khăn, xã thuộc vùng dân tộc và miền núi giai đoạn 2012 – 2015.

3. Xác định đối tượng thụ hưởng chính sách theo quyết định 755/QĐ-TTg ngày 20/5/2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chính sách hỗ trợ đất ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt cho hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo và hộ nghèo ở xã, thôn, bản đặc biệt khó khăn.

4. Phê duyệt đối tượng vay vốn phát triển sản xuất đối với hộ dân tộc thiểu số đặc biệt khó khăn giai đoạn 2012 – 2015.

5. Thủ tục cấp một số ấn phẩm báo, tạp chí cho vùng dân tộc thiểu số và miền núi, vùng đặc biệt khó khăn giai đoạn 2012 - 2015.

I. THÔNG TIN CHUNG

Họ và tên:.....Tuổi ..... Giới tính: Nam ☐ Nữ ☐

Dân tộc: .....Trình độ học vấn.....

Chức vụ, đơn vị công tác: .....

Địa chỉ xã, phường:.....Huyện/quận/thị xã:..... Tỉnh/thành phố:.....

II. NỘI DUNG KHẢO SÁT (Dành cho đối tượng áp dụng TTHC)

1. Ông/bà đã từng đến cơ quan hành chính nhà nước, chính quyền địa phương để giải quyết TTHC chưa?

a) Có ☐ b) Không ☐

2. Ông/bà thuộc đối tượng thực hiện TTHC nào sau đây:

- Bình chọn, xét công nhận người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số ☐

- Xác định thôn đặc biệt khó khăn, xã thuộc vùng dân tộc và miền núi giai đoạn 2012 – 2015 ☐

- Xác định đối tượng thụ hưởng chính sách theo quyết định 755/QĐ-TTg ngày 20/5/2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chính sách hỗ trợ đất ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt cho hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo và hộ nghèo ở xã, thôn, bản đặc biệt khó khăn ☐

- Phê duyệt đối tượng vay vốn phát triển sản xuất đối với hộ dân tộc thiểu số đặc biệt khó khăn giai đoạn 2012 – 2015 ☐

- Thủ tục cấp một số ấn phẩm báo, tạp chí cho vùng dân tộc thiểu số và miền núi, vùng đặc biệt khó khăn giai đoạn 2012 - 2015 ☐

- TTHC khác của Ủy ban Dân tộc: ☐ (ghi cụ thể).....

.....

.....

3. Khi có nhu cầu thực hiện TTHC thì Ông/bà:

a) Tự mình đi làm ☐

b) Thông qua cán bộ cấp thôn, xã ☐

4. Ông/bà có nhận xét như thế nào về thái độ phục vụ của cán bộ, công chức chính quyền địa phương?

a) Rất tốt ☐ b) Tốt ☐ c) Chấp nhận được ☐

d) Không có tinh thần trách nhiệm ☐

e) Ý kiến khác: .....

.....

.....

5. Ông/bà biết hay tìm hiểu quy định về TTHC thực hiện chính sách qua hình thức, kênh thông tin nào?

a) Niêm yết tại trụ sở UBND xã ☐

b) Qua hướng dẫn, quán triệt của cán bộ cấp xã, cán bộ cấp thôn bản ☐

c) Qua phương tiện thông tin đại chúng (Đài, báo, internet…) ☐

d) Hình thức khác (nêu rõ): .....

.....

6. Khi Ông/bà nộp hồ sơ giải quyết TTHC tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả, Ông/bà có nhận Giấy hẹn hoặc Giấy nhận hồ sơ từ cán bộ tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả không ?

a) Có ☐ b) Không ☐

Nếu không có thì vì sao ? .....

.....

Thời gian trả kết quả có đúng theo Giấy hẹn không ?

a) Có ☐ b) Không ☐

Nếu không có thì nguyên nhân là gì ? .....

.....

7. Quá trình thực hiện TTHC tại các cơ quan hành chính các cấp Ông/bà có gặp trở ngại, khó khăn phiền hà gì không?

a) Có ☐ b) Không ☐

Nếu có thì gặp trở ngại, khó khăn phiền hà gì ? .....

.....

.....

.....

8. Các chính sách, TTHC có đáp ứng được yêu cầu, nguyện vọng của nhân dân ở địa phương hay không?

a) Có ☐ b) Không ☐

Nếu chọn không thì tại sao?.....

.....

.....

.....

9. Theo Ông/bà trình độ của cán bộ, công chức chính quyền địa phương và thái độ phục vụ có làm cho Ông/bà hài lòng không?

a) Có ☐ b) Không ☐

10. Ông/bà có kiến nghị, đề xuất, hay có giải pháp nào về nâng cao năng lực, trình độ cán bộ, công chức hoặc để xây dựng các TTHC thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Ủy ban Dân tộc ngày một hoàn thiện, đạt hiệu quả cao?

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Đề nghị Ông/bà gửi phiếu về Vụ Pháp chế Ủy ban Dân tộc, địa chỉ: số 80, Phan Đình Phùng, Ba Đình, Hà Nội hoặc địa chỉ Email phongkstthc@cema.gov.vn

Xin chân thành cám ơn Ông/bà!